TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 02 – 2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Châu.

2. Ông Hoàng Viết Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1011/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về *"*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2022 giữa:

- *Nguyên đơn***:** Chị Phạm Thị Thùy T - Sinh năm: 1989 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số nhà xcv đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Trần Anh Q – sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà vc đường G, thôn z, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T trình bày:

Tôi và anh Trần Anh Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi đã có 01 con chung là cháu Trần Hải P – sinh ngày 14/10/2013.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, bản thân anh Q không chăm lo làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Anh Q.

Về con chung: Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T. Chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với anh Trần Anh Q. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hải P – sinh ngày 14/10/2013 cho chị Phạm Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Trần Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định: Chị Phạm Thị Thùy T và anh Trần Anh Q chung sống với nhau và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận số 74/2013 ngày 15/4/2013. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Thùy T xác định trong thời gian chung sống đã phát sinh những mâu thuẫn mà cho đến nay không thể hòa giải và

hàn gắn được. Qua xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn xảy ra giữa các bên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã nhiều lần triệu tập anh Trần Anh Q đến tham gia tố tụng để đối chất cũng như hòa giải các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống gia đình nhưng anh Q vắng mặt, không có thiện chí trong việc tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn gia đình để hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T là phù hợp.

Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là cháu Trần Hải P – sinh ngày 14/10/2013. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận giao cháu Trần Hải P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85, Điều 110, Điều 116, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T. Chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với anh Trần Anh Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hải P – sinh ngày 14/10/2013 cho chị Phạm Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Trần Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0022622 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND phường Tân Lập, Tp.BMT
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hải An